

Số: **4184**/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **21** tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước, Khoáng sản, Môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố Hà Nội.

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số **6069**/TTr-STNMT-VP ngày **10**/8/2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này:

1. Danh mục **08** thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết, quyết định của UBND Thành phố (chi tiết tại Phần I, **Phụ lục đính kèm**).

2. Danh mục **09** thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết, quyết định của Sở Tài nguyên và Môi trường (chi tiết tại Phần II, **Phụ lục đính kèm**).

3. Danh mục **02** thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết, quyết định của UBND cấp huyện (chi tiết tại Phần III, **Phụ lục đính kèm**).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước đã được công bố tại các Quyết định: số 1838/QĐ-UBND ngày 01/6/2022, số 2181/QĐ-UBND ngày 12/4/2023, số 2853/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 và số 3292/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố hết hiệu lực.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VP: Thành ủy, Đoàn DBQH và HĐND TP;
- VPUBTP: CVP, PCVP, các phòng: KSTTHC, TNMT, NC, KGVX, TKBT, TH, HCTC;
- Trung tâm Tin học - Công báo TP;
- Trung tâm báo chí Thủ đô;
- Lưu: VT, STNMT, KSTTHC.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn

42942 - 3

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~4184~~ **4184**/QĐ-UBND ngày **21**.. /8/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
I	Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, quyết định của UBND Thành phố					
1	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2 m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ ; hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai	36 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ - Thời hạn thẩm định đề án: trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: + Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép) hoặc nội dung đề án, báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại) + Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo và trả	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huyện Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	- Lệ phí cấp giấy phép: Không. - Phí thẩm định: + Cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 0,1 m ³ đến dưới 0,5m ³ /giây: để phát điện với công suất lắp máy từ 50kw đến dưới 200kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500m ³ dưới 3.000m ³ /ngày đêm: 3.500.000 đồng/01 đề án, báo cáo. + Cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 0,5m ³ đến dưới 1m ³ /giây; để phát điện với công suất lắp máy từ 200kw đến dưới 1.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000m ³ dưới	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m ³ /ngày đêm	chính là mười tám (18) ngày làm việc - Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép	giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép)		20.000m ³ /ngày đêm; 6.000.000 đồng/01 đề án, báo cáo. + Cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 1m ³ đến dưới 2m ³ /giấy; để phát điện với công suất lắp máy từ 1.000kw đến dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000 m ³ /ngày đêm dưới 50.000 m ³ /ngày đêm: 8.500.000 đồng/01 đề án, báo cáo.	ngày 15/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.
2	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2 m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ ; hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới	31 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ - Thời hạn thẩm định báo cáo: trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo. - Thời gian bổ sung, hoàn	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: + Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh giấy phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện gia hạn, điều	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	- Lệ phí cấp giấy phép: Không. - Phí thẩm định: + Cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 0,1 m ³ đến dưới 0,5m ³ /giây; để phát điện với công suất lắp máy từ 50kw đến dưới 200kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500m ³ dưới 3.000m ³ /ngày đêm: 1.750.000 đồng/01 báo cáo. + Cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 0,5m ³ đến	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/ND-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 60/2016/ND-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/ND-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m ³ /ngày đêm	thiện không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 (mười tám) ngày làm việc - Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép	chính) hoặc nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại) + Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh (đối với trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh)		dưới 1m ³ /giây; để phát điện với công suất lắp máy từ 200kw đến dưới 1.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000m ³ dưới 20.000m ³ /ngày đêm: 3.000.000 đồng/01 báo cáo. + Cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 1m ³ đến dưới 2m ³ /giây; để phát điện với công suất lắp máy từ 1.000kw đến dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000m ³ dưới 50.000m ³ /ngày đêm: 4.250.000 đồng/01 báo cáo.	22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.
3	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	35 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra phương án: Trong thời gian ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phương án cấm mốc giới của tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra phương án. Trường hợp chưa đạt yêu cầu, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân	- Nộp hồ sơ: Tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa nộp 01 (một) phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ hồ chứa thủy điện, thủy lợi trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính. - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính có trách nhiệm thông báo, trả kết quả cho tổ chức	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		quản lý, vận hành hồ chứa để bổ sung, hoàn thiện. - Thời hạn thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan liên quan, phê duyệt phương án: Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày phương án đạt yêu cầu. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa, các cơ quan, đơn vị có liên quan; nếu cần thiết thì trình Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Hội đồng thẩm định phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ hồ chứa. - Thời hạn trả kết quả: Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án cấm mốc, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính có trách nhiệm thông báo, trả kết quả cho tổ chức quản lý vận hành hồ chứa bằng hình thức trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến.	quản lý vận hành hồ chứa bằng hình thức trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến.			phủ; - Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	20 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt và trả kết quả giải quyết: không quá mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ. Chậm nhất là mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền, Cục thuế thành phố Hà Nội nơi có công trình khai thác tài nguyên nước ra thông báo nộp tiền gửi tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền	- Nộp hồ sơ: Chủ giấy phép nộp 02 (hai) bộ hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính. - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo và trả cho Chủ giấy phép quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Kinh phí chi cho hoạt động thẩm định được lấy từ nguồn thu phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác sử dụng tài nguyên nước	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
5	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	45 ngày làm việc (trong thời hạn thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước) - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn mười (10) ngày làm việc (nằm trong thời hạn kiểm tra hồ sơ cấp giấy phép	- Nộp hồ sơ: Chủ giấy phép nộp 02 (hai) bộ hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính. - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo và trả cho Chủ giấy phép quyết định phê	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		về tài nguyên nước), kể từ ngày nhận hồ sơ cấp giấy phép về tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Thời hạn thẩm định, phê duyệt hồ sơ và trả kết quả giải quyết: trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc (nằm trong thời hạn thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ. - Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo và gửi quyết định cho Chủ giấy phép. Chậm nhất là mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền, Cục thuế thành phố Hà Nội nơi có công trình khai thác tài nguyên nước ra	duyet tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Nội		82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		thông báo nộp tiền gửi tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền				
6	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	15 ngày làm việc Trong thời hạn không quá mười lăm (15) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trình UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh; trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ thì Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho chủ giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện; thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và thời gian lấy ý kiến xác nhận về thời gian công trình ngừng khai thác không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.	- Nộp hồ sơ: Chủ giấy phép nộp 02 (hai) bộ hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính. - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo và trả cho Chủ giấy phép quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
7	Trả lại giấy phép tài nguyên nước	10 ngày làm việc Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra và trình UBND thành phố Hà Nội ký Quyết định chấp thuận đề nghị trả lại giấy phép tài nguyên	- Nộp hồ sơ: Chủ giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị trả lại giấy phép trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính. - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính trả Quyết định chấp thuận	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nước	đề nghị trả lại giấy phép tài nguyên nước.	Nội		- Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
8	Lấy ý kiến ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên sông suối liên tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước liên tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m ³ /giây trở lên	* Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh: Trong thời hạn bốn mươi (40) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp UBND thành phố Hà Nội tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng; tổng hợp ý kiến trình UBND thành phố Hà Nội gửi cho chủ đầu tư * Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh: - Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi các tài liệu liên quan đến các đơn vị liên quan xin ý kiến	- Nộp hồ sơ: Chủ đầu tư dự án gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND thành phố Hà Nội - Thực hiện lấy ý kiến và ra văn bản: Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức lấy ý kiến, chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp bổ sung các số liệu, báo cáo, thuyết minh, giải trình tại các cuộc họp lấy ý kiến để làm rõ các vấn đề liên quan đến dự án. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý. Văn bản góp ý và tổng hợp tiếp thu, giải trình là thành phần của hồ sơ dự án khi trình UBND thành phố Hà Nội phê duyệt ra văn bản trả lời - Trả kết quả: Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản trả lời cho Chủ đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2031/QĐ-BTNMT ngày 21/7/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		- Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Tổ chức lưu vực sông (nếu có) có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho chủ đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp với sở, ban, ngành liên quan thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng hoặc đối thoại trực tiếp với chủ dự án; tổng hợp ý kiến và trình UBND thành phố Hà Nội để gửi cho chủ đầu tư				
II	Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, quyết định của Sở Tài nguyên và Môi trường					
1	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển, nước dưới đất (*)					
	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển	10 ngày làm việc Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân hoàn thành 02 tờ khai theo Mẫu 37/Mẫu 38 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP và nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc nộp cho UBND cấp xã. UBND cấp	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		vào tờ khai và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân	xã có trách nhiệm nộp tờ khai cho Sở Tài nguyên và Môi trường - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận việc đăng ký và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân	Đồng Đa, thành phố Hà Nội		phủ; - Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
	Đăng ký khai thác nước dưới đất (Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng mà không gây hạ thấp mực nước dưới đất hoặc bơm hút nước để tháo khô lượng nước tự chảy vào moong khai thác khoáng sản)	15 ngày làm việc Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận vào tờ khai và gửi một (01) bản cho tổ chức, cá nhân	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng mà không gây hạ thấp mực nước dưới đất hoặc bơm hút nước để tháo khô lượng nước tự chảy vào moong khai thác khoáng sản kê khai 02 tờ khai theo Mẫu 36 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP gửi Sở Tài nguyên và Môi trường. - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường gửi 01 bản tờ khai đã được xác nhận cho tổ chức, cá nhân.	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
2	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng	36 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn ba (03) ngày	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Lệ phí cấp giấy phép: Không. - Phí thăm định:	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	dưới 3.000 m ³ /ngày đêm (*)	làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ - Thời hạn thẩm định đề án: trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc - Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép	đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định. - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: + Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép) hoặc nội dung đề án chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại) + Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép)	Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	+ Đề án, báo cáo thăm dò nước dưới đất lưu lượng từ 1.500 đến dưới 3.000m³/ngày đêm: 7.500.000đ/01 đề án, báo cáo. + Đề án, báo cáo thăm dò nước dưới đất lưu lượng từ 200 đến dưới 1.500m³/ngày đêm: 5.500.000đ/01 đề án, báo cáo. + Đề án, báo cáo thăm dò nước dưới đất lưu lượng nhỏ hơn 200m³/ngày đêm: 3.000.000đ/01 đề án, báo cáo.	21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						Thành phố
3	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm (*)	31 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc - Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: + Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh giấy phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh) hoặc nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại) + Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh (đối với trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh)	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	- Lệ phí cấp giấy phép: Không. - Phí thẩm định: + Báo cáo điều chỉnh thăm dò nước dưới đất lưu lượng từ 1.500 đến dưới 3.000m³/ngày đêm: 3.750.000d/01 báo cáo. + Báo cáo điều chỉnh thăm dò nước dưới đất lưu lượng từ 200 đến dưới 1.500m³/ngày đêm: 2.750.000d/01 báo cáo. + Báo cáo điều chỉnh thăm dò nước dưới đất lưu lượng nhỏ hơn 200m³/ngày đêm: 1.500.000d/01 báo cáo.	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố
4	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm (**)	36 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ - Thời hạn thẩm định đề án: trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc - Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định - Tra kết quả giải quyết thủ tục hành chính: + Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép) hoặc nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại) + Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép)	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	- Lệ phí cấp giấy phép: Không. - Phí thẩm định: + Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước dưới đất lưu lượng từ 1.500 đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 7.500.000 đ/01 đề án, báo cáo. + Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước dưới đất lưu lượng từ 200 đến dưới 1.500 m³/ngày đêm: 5.500.000 đ/01 đề án, báo cáo. + Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước dưới đất lưu lượng nhỏ hơn 200 m³/ngày đêm: 3.000.000 đ/01 đề án, báo cáo.	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		phép, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép				06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước, Khoáng sản, Môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố Hà

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						Nội
5	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm (**)	31 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ - Thời hạn thẩm định báo cáo: trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc - Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: + Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh giấy phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh) hoặc nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại) + Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh (đối với trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh)	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huyện Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	- Lệ phí cấp giấy phép: Không. - Phí thẩm định: + Gia hạn, điều chỉnh khai thác, sử dụng nước dưới đất lưu lượng từ 1.500 đến dưới 3.000m³/ngày đêm: 3.750.000đ/01 báo cáo. + Gia hạn, điều chỉnh khai thác, sử dụng nước dưới đất lưu lượng từ 200 đến dưới 1.500m³/ngày đêm: 2.750.000đ/01 báo cáo. + Gia hạn, điều chỉnh khai thác, sử dụng nước dưới đất lưu lượng nhỏ hơn 200m³/ngày đêm: 1.500.000đ/01 báo cáo.	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước, Khoáng sản, Môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố Hà Nội
6	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước (**)					

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất/khai thác, sử dụng nước dưới đất	16 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ - Thời hạn thẩm định hồ sơ: trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ - Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: + Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp lại giấy phép) + Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp lại giấy phép)	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	- Lệ phí cấp giấy phép: không. - Phí thẩm định: Bằng 30% so với hồ sơ cấp mới.	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						Hà Nội; - Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước, Khoáng sản, Môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố Hà Nội
	Cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển	16 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ - Thời hạn thẩm định hồ sơ: trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ - Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: + Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp lại giấy phép)	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	- Lệ phí cấp giấy phép: không. - Phí thẩm định: Bằng 30% so với hồ sơ cấp mới.	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		phép của Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép	+ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp lại giấy phép)			quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước, Khoáng sản, Môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố Hà Nội
7	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá ba	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Sở Tài nguyên và	- Lệ phí cấp giấy phép: Không;	- Luật Tài nguyên nước số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	đất quy mô vừa và nhỏ (*)	(03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, phòng Tài nguyên nước thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng Tài nguyên nước thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình cấp phép. - Quyết định cấp phép: Trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường ra quyết định cấp phép. Trường hợp không chấp nhận cấp phép, trong thời hạn không quá hai (02) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép. - Trả giấy phép: Giấy phép đã cấp được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 (một) bộ hồ sơ (bản điện tử) qua hệ thống công dịch vụ công trực tuyến (<i>khí hệ thống công dịch vụ công trực tuyến chưa đưa vào vận hành, có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính</i>) - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: + Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép) hoặc nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại) + Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo để tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép)	Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	- Phí thẩm định: 2.000.000 đồng/1 hồ sơ.	17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		phép tại cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép hoặc được gửi qua đường bưu điện sau khi chủ giấy phép đã nộp đầy đủ phí, lệ phí theo quy định				Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố; - Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 về việc phê duyệt danh mục các thủ tục hành chính lựa chọn tái cấu trúc xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2022;
8	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (*)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, phòng Tài nguyên nước thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ,	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 - Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nộp 01 (một) bộ hồ sơ (bản điện tử) qua hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến (khi hệ thống	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận	- Lệ phí cấp giấy phép: Không; - Phí thẩm định: 1.000.000 đồng/1 hồ sơ	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng Tài nguyên nước thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình cấp phép. - Quyết định cấp phép: Trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường ra quyết định cấp phép. Trường hợp không chấp nhận cấp phép, trong thời hạn không quá hai (02) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép. - Trả giấy phép: Giấy phép đã cấp được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tại cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép hoặc được gửi qua đường bưu điện sau khi chủ giấy phép đã nộp đầy đủ phí, lệ phí theo quy định	<i>công dịch vụ công trực tuyến chưa đưa vào vận hành, có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính)</i> - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: + Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh) hoặc nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại) + Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo đề tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh (đối với trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh)	Đồng Đa, thành phố Hà Nội		phủ; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố; - Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 về việc phê duyệt danh mục các thủ tục hành chính lựa chọn tái cấu trúc xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2022;
9	Cấp lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (*)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.	- Nộp hồ sơ: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính. - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo để tổ chức, cá nhân nhận giấy phép.	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	- Lệ phí cấp giấy phép: Không; - Phí thẩm định: 600.000 đồng/1 hồ sơ.	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Quyết định số 4044/QĐ-BTNMT ngày 30/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		- Quyết định cấp phép: Trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định cấp phép. Trường hợp không chấp nhận cấp phép, trong thời hạn không quá hai (02) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép.				trường; - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.
B	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN					
I	Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, quyết định của UBND cấp huyện					
1	Đăng ký khai thác nước dưới đất	10 ngày làm việc - Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thành hai (02) tờ khai và nộp cho UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã. UBND cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai cho UBND cấp huyện - Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ	- Nộp hồ sơ: UBND cấp xã phát trực tiếp tờ khai cho tổ chức, cá nhân; Tổ chức, cá nhân nộp tờ khai cho UBND cấp xã hoặc UBND cấp huyện. - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: UBND cấp huyện gửi một (01) bản tờ khai đã được xác nhận cho tổ chức, cá nhân	UBND cấp huyện	Không	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, UBND cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận vào tờ khai và gửi một (01) bản cho tổ chức, cá nhân				
2	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên sông suối nội tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước nội tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m ³ /giây trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng	* Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh: trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, phòng TNMT có trách nhiệm giúp UBND cấp huyện tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng; tổng hợp ý kiến trình UBND cấp huyện gửi cho chủ đầu tư * Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh: trong thời hạn bốn mươi (40) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp	- Nộp hồ sơ: Chủ đầu tư dự án gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo hồ sơ tới UBND cấp huyện và phòng TNMT cấp huyện - Thực hiện lấy ý kiến và ra văn bản trả lời: Phòng TNMT tổ chức lấy ý kiến, chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án nếu các cơ quan có yêu cầu và trực tiếp báo cáo, thuyết minh, giải trình tại các cuộc họp lấy ý kiến để làm rõ các vấn đề liên quan đến dự án. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý. Văn bản góp ý và tổng hợp tiếp thu, giải trình là thành phần của hồ sơ dự án khi trình UBND cấp huyện phê duyệt văn bản trả lời	UBND cấp huyện	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2031/QĐ-BTNMT ngày 21/7/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	không lớn hơn 1.000 m) có lưu lượng từ 12.000 m ³ /ngày đêm trở lên	với các cơ quan, tổ chức có liên quan cho ý kiến về quy mô, phương án chuyên nước đề xuất hoặc đối thoại trực tiếp với chủ đầu tư tổng hợp ý kiến và gửi cho chủ đầu tư	- Trả kết quả: phòng TNMT cấp huyện gửi văn bản trả lời cho Chủ dự án			

*** Ghi chú:**

- Các TTHC (*) theo phân cấp tại Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ và Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Các TTHC (**) theo ủy quyền của UBND Thành phố tại Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội.
- Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Quyết định số 2031/QĐ-BTNMT ngày 21/7/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính một phần Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.